



**Kính gửi: Cục Thú y**

Theo đề nghị của Cục Thú y tại Công văn số 1922/TY-KD ngày 13/11/2012 về việc góp ý cho Dự thảo **Thông tư Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản; mẫu hồ sơ kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản** (sửa đổi Thông tư 06/2010) Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã triển khai lấy ý kiến các doanh nghiệp (DN) hội viên và xin có một số góp ý như sau:

- 1. Về cơ bản:** Hiệp hội VASEP nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư. Một số ý kiến góp ý của VASEP tại Công văn số 26/2012/VASEP-VPDD, ngày 11/5/2012 đã được Cục Thú y tiếp thu và đưa vào sửa đổi, tạo thêm thuận lợi cho DN khi thực hiện. Nhưng vẫn còn 1 số ý kiến chưa được xem xét.
- 2. Tại khoản 1, điều 13 của Dự thảo:** Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt công việc cho cơ quan kiểm dịch, nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý của cơ quan thú y đối với hàng thủy sản nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (SXXK) và gia công XK, Hiệp hội VASEP đề nghị Cục Thú y bỏ thủ tục “**đăng ký kiểm dịch thủy sản nhập khẩu với cơ quan kiểm dịch động vật có thẩm quyền**” mà chỉ thực hiện thủ tục “**khai báo kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch động vật đối với trường hợp thủy sản đông lạnh nhập khẩu dùng làm nguyên liệu SXXK, gia công XK**” áp dụng giống như đối với SP thủy sản XK bị triệu hồi hoặc bị trả về, và sản phẩm thủy sản nhập khẩu từ tàu đánh bắt (*dự thảo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Dự thảo TT*), vì sản phẩm thủy sản đông lạnh bảo quản ở nhiệt độ dưới  $-18^{\circ}\text{C}$  không phải là đối tượng mang mầm bệnh và có khả năng truyền dịch bệnh.
- 3. Đề nghị quy định rõ** đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu dùng làm nguyên liệu để SXXK và gia công XK, chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch nhập khẩu với cơ quan thú y **vùng** nơi làm thủ tục nhập khẩu (qui định tại Điều 2 Thông tư 51/2010/TT-BNNPTNT ngày 8/9/2010 của Bộ NNPTNT), không nên ghi chung chung “gửi hồ sơ về cơ quan kiểm dịch động thực vật có thẩm quyền” vì như vậy sẽ gây khó cho DN trong việc nộp Hồ sơ về đúng nơi có thẩm quyền giải quyết.
- 4. Tại điều 2:** Cần giải thích rõ ràng hơn để phân biệt giữa “Thủy sản thương phẩm” và “sản phẩm thủy sản” qui định tại Khoản 3 và 4 Điều 2 của Dự thảo Thông tư.
- 5. Tại Khoản 6 Điều 3 của Dự thảo:** qui định: “*Các trường hợp lấy mẫu thủy sản..., theo hướng dẫn tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này*” → Phải sửa lại là **Phụ lục 3** vì trong Dự thảo phụ lục 3 mới qui định về vấn đề này.

**6. Tại Khoản 11 của Điều 2 của dự thảo:** qui định: “*Lô hàng sản phẩm thủy sản là lượng sản phẩm đồng nhất có cùng tên, cùng hạng chất lượng, cùng một trạng thái (rắn, lỏng, bột, ...), đựng trong cùng loại bao bì có cùng kích thước, cùng một cơ sở sản xuất, cùng một thời gian sản xuất và được giao nhận một lần*”

**Đề nghị:** - Bổ phần: “cùng một thời gian sản xuất”, trong phần định nghĩa “lô hàng”.

- Đề nghị làm rõ nghĩa và xem xét lại định nghĩa lô hàng với những cụm từ sau: “có cùng tên”, “đồng nhất”, “cùng một cơ sở sản xuất”.
- Tham khảo thêm ý kiến đề xuất của VASEP tại Công văn 26/2012/VASEP-VPDD ngày 11/5/2012.

**Lý do:** - Một lô hàng sản phẩm thủy sản đông lạnh NK dùng làm nguyên liệu SX XK và gia công XK, nhà xuất khẩu nước ngoài có thể tập hợp sản phẩm thủy sản từ nhiều tàu đánh bắt, có thời gian đánh bắt khác nhau, sau đó đóng vào các containers để tạo thành một lô hàng và xuất bán cho nhà nhập khẩu (DN Việt Nam). Do đó, lô hàng họ xuất bán sẽ có nhiều thời gian sản xuất khác nhau (*đối với nước XK, thời gian sản xuất có thể là thời gian đánh bắt, hoặc thời gian cấp đông, hoặc thời gian dỡ hàng từ tàu để chuyển vào các kho lạnh*). Cho nên định nghĩa lô hàng phải có cùng thời gian sản xuất, cùng một cơ sở sản xuất là không phù hợp. Ví dụ: đối với cá ngừ đánh bắt ngoài biển thì có nhiều tàu đánh bắt (giống như cơ sở sản xuất) bán lại người thu gom sau đó người thu gom tập trung lại đóng vào con tàu vận chuyển và XK bán vào Việt Nam. Vì vậy, quy định yêu cầu cùng cơ sở sản xuất là không thực hiện được.

- Có “cùng tên”: không thực hiện được vì trong kinh doanh, lô hàng có nhiều tên hàng. Ví dụ: các công ty nhập cá ngừ cho SX XK, sẽ có nhiều loại: cá ngừ vằn, cá ngừ vây vàng, cá ngừ Bonito, v.v.v.
- Đồng nhất: được hiểu như thế nào? đề nghị ghi rõ. Vì khi nhập một lô hàng, kể cả từ tàu hay từ container, thông thường sẽ có nhiều size cỡ khác nhau, chứ rất ít lô hàng là chỉ có 1 size cỡ. Ví dụ: cá ngừ, mực, tôm các loại ..v.v.v.

**7. Điều 5:** Trong Dự thảo không thấy qui định về sản phẩm thủy sản khai thác vận chuyển trong nước. Tại Mục b Khoản 1 Điều 5 qui định: “*Đối với thủy sản thương phẩm, sản phẩm thủy sản phải khai báo trước ít nhất 02 (hai) ngày làm việc trước khi xuất hàng*” → qui định này không phù hợp với sản phẩm thủy sản khai thác, vì khi tàu về đến cảng, DN thu mua ngay trong ngày và vận chuyển về nhà máy nên không thể khai báo trước 2 ngày. **Đề nghị:** bỏ nội dung này tại dự thảo đối với đối tượng này.

**8. Tại Mục đ Khoản 2 Điều 13 Dự thảo** qui định: “*Bản sao chụp giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu đối với những nước chưa có thỏa thuận với Việt Nam về mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch*” .

**Đề nghị:** 1) Bổ sung cụm từ gạch chân dưới đây và sửa đổi mục đ lại là: đ) Bản sao chụp giấy chứng nhận kiểm dịch, hoặc giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu đối với những nước chưa có thỏa thuận với Việt Nam về mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch.

- 2) CQ thú y tập hợp đầy đủ tên, địa chỉ liên lạc của các cơ quan thẩm quyền của tất cả các nước XK mà CQ thú y công nhận và công bố trên Website của Cục

Thú y để các DN tham khảo và có cơ sở để yêu cầu khách hàng cung cấp đúng Health certificate cho lô hàng.

Lý do: - Phần lớn các lô hàng sản phẩm thủy sản nhập khẩu, đặc biệt là hàng đông lạnh, chỉ có giấy chứng nhận ATTP (health certificate) chứ không có giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Về cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu : Thực tế trong thời gian qua, trong rất nhiều trường hợp, Cơ quan thú y và cả DN đều không xác định được Cơ quan nào của nước XK là cơ quan có thẩm quyền để cấp Health certificate và mẫu Health certificate nào là được Việt Nam chấp nhận. Điều này làm DN hoàn toàn bị động trong giao dịch với khách hàng.

**9. Tại Mục b Khoản 6 Điều 14** qui định: “b) Văn bản giải trình của chủ hàng có các nội dung sau: Họ và tên chủ tàu, quốc tịch; tên và ký hiệu tàu đánh bắt”.

Đề nghị: Bỏ “Họ và tên chủ tàu, quốc tịch của chủ tàu”.

Lý do: Theo thông lệ thương mại quốc tế, thông tin này không có sẵn và thực tế là cũng khó cho các nhà xuất khẩu khi phải nắm những thông tin này khi mà không có điều luật của quốc tế quy định phải biết tên chủ tàu và quốc tịch. Các quy định hiện hành quốc tế, kể cả trong kiểm soát IUU, thì thông tin của tàu đánh bắt mới quan trọng và bị quy định như: tên tàu (hoặc ký hiệu tàu), quốc tịch của tàu, thời gian đánh bắt, khu vực đánh bắt, phương pháp đánh bắt....

**10. Tại khoản 7, điều 14**: Theo dự thảo thì cần có 01 ngày làm việc để xử lý, xác nhận, thông báo thông tin cho chủ hàng cũng như kiểm tra các yêu cầu vệ sinh thú y các cơ sở (kho bảo quản).

Đề nghị: quy định rõ là xác nhận vào mặt sau đơn đăng ký kiểm dịch ngay trong ngày để DN làm thủ tục mở tờ khai Hải quan.

Lý do: Trên cơ sở DN chịu trách nhiệm về chất lượng lô hàng và Cơ quan thú y vẫn kiểm soát được theo yêu cầu Quản lý Nhà nước, sau khi DN đã làm đầy đủ các thủ tục thì cần được nhanh chóng để làm thủ tục mở tờ khai Hải quan, đây không chỉ là nội dung về cải cách hành chính mà còn giúp DN giảm thiểu được chi phí lưu container tại cảng. Đây cũng là cách mà hiện nay đang thực hiện tại các cảng.

**11. Tại Mục c Khoản 1 Điều 15** qui định: “*Trường hợp lô hàng thủy sản, sản phẩm thủy sản được xuất khẩu vào nước khác (nước thứ 3) sau đó xuất bán sang Việt Nam hoặc được bốc dỡ gửi kho ngoại quan để đóng gói lại, thay đổi container chứa hàng thì phải có giấy chứng nhận kiểm dịch của nước thứ 3 phù hợp với lô hàng kèm theo bản sao chụp giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu*” .

Đề nghị: Bỏ qui định kèm theo bản sao chụp giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu hoặc sửa quy định lại: “*kèm theo bản sao chụp giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu (nếu có)*”

Lý do: - Qui định này khó thực hiện trong trường hợp nhiều nước nhập khẩu không yêu cầu Giấy Chứng nhận kiểm dịch và Giấy chứng nhận ATTP (C/H) thì khi xuất sang nước thứ 3 làm sao có giấy này để cấp. Giống như khi hàng Việt Nam xuất khẩu

sang Nhật Bản, sau đó Nhật Bản lại XK sang 1 nước khác, Nhật Bản không yêu cầu H/C của Việt Nam thì làm sao có bản sao H/C của Việt Nam để cấp cho nước thứ 3? Việc này gây khó cho DN và không cần thiết vì nó có thể gây nên sự gian dối của DN trong việc tạo ra Giấy chứng nhận. Nếu DN có bản *sao chụp giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu* thì cung cấp cho cơ quan quản lý, nếu không có thì chỉ cần giấy chứng nhận kiểm dịch của nước thứ 3 phù hợp với lô hàng là đủ.

- Mặt khác, thực tế cũng có rất nhiều trường hợp người xuất khẩu ở Nhật Bản có lô cá tầu (quốc tịch là Hàn Quốc, Đài Loan...) cập cảng ở Thái Lan và dỡ bán cho nhà nhập khẩu Thái Lan, sau đó còn một phần còn lại họ sẽ dỡ hàng và đóng hàng trực tiếp vào các container và xuất bán cho phía Việt Nam. Vì quốc tịch của tàu đánh bắt không phải ở Thái Lan, người XK cũng không phải ở Thái Lan cho nên phía Thái Lan không thể cấp Health certificate cho lô hàng còn lại này. Thực tế này sẽ là một cản trở cho các nhà NK Việt Nam không thể mua phần nguyên liệu này nếu quy định được ban hành. Nếu muốn mua được thì nhà NK VN phải trả chi phí rất cao vì lúc đó nhà XK sẽ không đóng vào các container mà họ vận chuyển phần hàng còn lại này bằng cả 1 container tàu. Để Việt Nam có thể cạnh tranh được với các nước trong khu vực và tạo điều kiện cho các DN Việt Nam dễ dàng hơn trong việc mua nguyên liệu phục vụ cho CBXK, **đề nghị**: bỏ qui định phải có giấy chứng nhận kiểm dịch/giấy chứng nhận ATTP đối với trường hợp này nhằm tháo gỡ khó khăn cho DN trong tình hình khan hiếm nguyên liệu như hiện nay. Nếu cần thì DN chỉ cần làm giấy Cam kết và giải trình giống như trường hợp nhập khẩu cá từ tàu và nếu cần thiết Cơ quan thú y có thể lấy mẫu kiểm tra để xác định chất lượng của lô hàng.

**12. Tại Điều 28 của Dự thảo** qui định về thời hạn giá trị sử dụng của Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu tối đa **120 ngày** là quá ngắn.

**Đề nghị**: Cần phải quy định giá trị sử dụng cho SP thủy sản nhập khẩu để SXK, gia công chế biến XK ít nhất là 1 năm, vì 120 ngày hay 150 ngày là quá ngắn.

**Lý do**: Do đặc thù mùa vụ và thông lệ thương mại quốc tế ngành thủy sản, nên thực tế các DN (Việt Nam, cũng như các nước khác) phải mua nguyên liệu để dự trữ cho sản xuất, đảm bảo nguyên liệu luôn đủ cho sản xuất XK, chủ động trong ký kết hợp đồng, nên thời gian thông thường để trữ đông lạnh trong kho nhằm giữ nhiệt độ tâm sản phẩm luôn nhỏ hơn  $-18^{\circ}\text{C}$  là từ 1-2 năm.

Trên đây là những ý kiến góp ý của Hiệp hội VASEP. Hiệp hội VASEP kính đề nghị Cục Thú y xem xét và bổ sung sửa đổi để chuẩn hóa các qui định, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người thực hiện.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát;
- Thứ trưởng Diệp Kinh Tân;
- Thứ trưởng Ng. Thị Xuân Thu;
- Cục NAFIQAD;
- Chủ tịch và các Phó CT HH;
- Tổng Thư ký HH;
- VPHH;
- Lưu VPĐD HH tại Hà Nội.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM  
KT. TỔNG THƯ KÝ  
PHÓ TỔNG THƯ KÝ



**Nguyễn Hoài Nam**